|  |  |
| --- | --- |
| HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊNVÙNG DH&ĐB BẮC BỘDescription: LOGO CUA HOI DHBB**ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI****LẦN THỨ XIV, NĂM 2023****ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 10****Thời gian làm bài: 180 phút** (không kể thời gian giao đề)*Ngày thi: 15 tháng 7 năm 2023* |

 *(Đề thi gồm 01 trang)*

**Câu I. (*4,0 điểm*)**

1. Nêu nguyên nhân sinh ra các mùa trái ngược nhau giữa hai nửa cầu Bắc và Nam trên Trái Đất. Hiện tượng ngày, đêm ở vùng Cực có tác động gì tới quá trình phong hóa?

2. Trình bày mối quan hệ giữa đất và sinh vật. Phân tích tác động của địa hình tới sự hình thành đất*.*

**Câu II.** **(*4,0 điểm*)**

1. Tại sao nói vỏ Địa lí là một thể thống nhất và hoàn chỉnh. Chứng minh sự phân bố khí hậu trên Trái Đất vừa có tính địa đới vừa có tính phi địa đới và giải thích.

2. Tại sao nói địa hình và sinh vật có ảnh hưởng rõ rệt tới chế độ nước sông. Trình bày và giải thích độ mặn của đại dương thế giới tại vùng Xích đạo, Chí tuyến và vùng Cận cực.

**Câu III.** ***(4,0 điểm*)**

1. Trình bày sự hình thành của các vòng đai khí áp trên Trái Đất. So sánh nguyên nhân hình thành gió mùa và gió đất, gió biển.

2. Tại sao có sự khác nhau về lượng mưa giữa bờ Đông - bờ Tây lục địa ở khu vực ôn đới và nhiệt đới trên Trái Đất? Phân tích nguyên nhân dẫn tới biến đổi khí hậu toàn cầu.

**Câu IV.** **(*3,0 điểm*)**

1. Phân tích mối quan hệ giữa trình độ phát triển kinh tế - xã hội với cơ cấu dân số theo tuổi của các nhóm nước trên thế giới.

2. Trình bày đặc điểm đô thị hóa ở các nước đang phát triển. Tại sao các nước đang phát triển cần phải điều chỉnh quá trình đô thị hóa?

**Câu V.** **(*5,0 điểm*)**

1. Phân biệt GDP và GNI. Phân tích mối quan hệ giữa nguồn lực bên trong và nguồn lực bên ngoài của một quốc gia.

2. Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG ĐIỆN CỦA THẾ GIỚI PHÂN THEO NGUỒN SẢN XUẤT**

*(Đơn vị: TWH - Terawat)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm****Nguồn sản xuất** | **2005** | **2010** | **2015** | **2022** |
| Nhiệt điện | 11 806,9 | 14 071,7 | 15 547,3 | 17 379,0 |
| Hạt nhân | 2 686,9 | 2 686,4 | 2 502,5 | 2 610,0 |
| Thủy điện | 2 895,2 | 3 412,3 | 3 870,0 | 4 323,9 |
| Năng lượng khác (gió, Mặt Trời, sinh học,…) | 374,9 | 767,6 | 1 640,6 | 4 204,8 |

*(Nguồn: Our World in Data)*

a. Căn cứ vào bảng số liệu và kiến thức đã học, hãy nhận xét về sản lượng điện của thế giới phân theo nguồn sản xuất giai đoạn 2005 - 2022 và giải thích.

b. Đề xuất một số giải pháp nhằm hướng tới bảo đảm an ninh năng lượng toàn cầu.

**--------------------- HẾT ----------------------**

*Họ và tên thí sinh:*………………………………… *Số báo danh:*………………………

**Lưu ý:** - Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Cán bộ coi thi **không** giải thích gì thêm.